TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68**/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tấn H; Sinh ngày: 23/12/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 253C đường NTN, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tấn Đ (chết) và bà: Bùi Thị L; Có vợ: Là bà Lý Ngọc L (không đăng ký kết hôn) và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/5/2023.

Tiền sự: Ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 894/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 23/01/2022 (Giấy chứng nhận số: 150/CN-CS2 ngày 21/01/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

Nhân thân: Ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 214/2017/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 24/9/2018 (Giấy chứng nhận số: 634/GCN-CS1 ngày 27/8/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tô Huỳnh Kim H1 (Loan); Sinh năm: 1995; Thường trú: 101/50B9 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phan Thành C; Sinh năm: 1989; Thường trú: 102/10 đường số 16, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 462/42/26 đường CMTT, Phường K, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Lê Văn D; Sinh năm: 1964; Trú tại: 55 đường số N, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Ngọc Phương N; Sinh năm: 1999; Trú tại: 46/57 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 16/5/2023, tổ công tác 363 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Tấn H điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-941.67 chở Tô Huỳnh Kim H1 chạy đến trước nhà số 231/51/32 đường BT, Phường H, Quận F có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trên xe (tại nơi để chân phía trước của H) 01 túi da màu đen, bên trong ngăn kéo ngoài của túi da có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa bột màu trắng (H khai là ma túy), nên đã giao H, H1 cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tấn H khai: Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2023, trong lúc đang đi bộ trên đường Kênh TH, Phường N, Quận F, H gặp Tô Huỳnh Kim H1 điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-941.67 chạy ngang qua, nên H nhờ H1 chở đi công việc, H1 đồng ý và giao xe cho H điều khiển chở H1 ngồi sau. Khi đến đầu hẻm 295 đường BT, Phường H, Quận F, H dừng xe và kêu H1 đứng chờ, còn H đi bộ vào trong hẻm gọi điện thoại cho một người tên Kỳ (không rõ lai lịch) hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi nhận ma túy, H trả trước cho Kỳ 3.000.000 đồng và thiếu lại 2.000.000 đồng. Sau đó, H cất ma túy vào trong ngăn kéo bên ngoài của túi da màu đen và quay lại chỗ H1. Khi lên xe, H để túi da ở vị trí để chân phía trước của xe (dưới chân của H), rồi điều khiển xe chở H1 chạy về đến trước nhà số 231/51/32 đường BT thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Tô Huỳnh Kim H1 khai không biết việc Trần Tấn H mua và cất giữ ma túy như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Tấn H đối chất với Tô Huỳnh Kim H1, cả hai đều xác nhận H1 không hùn tiền với H mua ma túy cũng như H1 không biết việc H mua ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Trạm y tế Phường H, Quận F, Trần Tấn H dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 5204/KL-KTHS ngày 25 tháng 5 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn H2 (người chứng kiến), Trần Tấn H và hình dấu Công an Phường H, Quận F, bên trong có:

- Gói 1:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon ghi số 1 (ký hiệu m_1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7567g (không phẩy bảy năm sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon ghi số 3 (ký hiệu m_2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8968g (không phẩy tám chín sáu tám gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon ghi số 4 (ký hiệu m_3) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5243g (hai phẩy năm hai bốn ba gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon ghi số 5 (ký hiệu m_4) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4632g (hai phẩy bốn sáu ba hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 01 gói nylon ghi số 2 chứa:

+ Tinh thể không màu (ký hiệu m_2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8607g (không phẩy tám sáu không bảy gam), loại Ketamine.

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu m_6) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2231g (không phẩy hai hai ba một gam), loại Ketamine.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 73/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Tấn H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 69/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Tô Huỳnh Kim H1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Trần Tấn H, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Tô Huỳnh Kim H1 thì ngày 18/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 175/QĐ-QLNN).

Còn người thanh niên tên Ký bán ma túy cho Trần Tấn H ở khu vực hẻm 295 đường BT, Phường H, Quận F, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKS-Q6 ngày 13 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Tấn H về tội

«Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Tấn H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 06 gói ma túy tổng hợp (04 gói ma túy đá, 02 gói ma túy khay) và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 16/5/2023 tại trước nhà số 231/51/32 đường BT, Phường H, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tấn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Tấn H từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động phía sau lưng có ghi chữ Samsung màu trắng, số Imei 1: 354565117368575, số Imei 2: 354566117368573, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (cán bộ điều tra), Trần Tấn H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 5204(1127/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Bùi Thành P. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,6297 gam; tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,8105 gam; tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 2,3794 gam, tinh thể không màu (m_4) có khối lượng 2,3228 gam. Gói 2 chứa tinh thể không màu (m_5) có khối lượng 0,7763 gam, bột màu trắng (m_6) có khối lượng 0,1565 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi da màu đen; 02 sim điện thoại số 0936198404 và số 0931095860.

Trả lại bị cáo Trần Tấn H 01 chiếc điện thoại di động phía sau có ghi chữ Oppo màu bạc, số Imei 1: 865545056486598, số Imei 2: 865545056486580 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0909306144), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (cán bộ điều tra), Trần Tấn H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bà Tô Huỳnh Kim H1 01 chiếc điện thoại di động phía sau có ghi chữ Oppo màu đen (bên trong có 02 sim điện thoại số 0938955312 và số 0931626791).

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Tấn H cho rằng trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Tấn H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 5204/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tô Huỳnh Kim H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Tấn H đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Tấn H đã cất giữ 6,6410 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,0838 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của bị cáo mua và cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Trần Tấn H cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 23,2205%. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Tấn H không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Trần Tấn H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất

là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Tấn H: Ngày 11/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tấn H là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Tấn H còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Trần Tấn H sử dụng liên lạc mua ma túy là 01 chiếc điện thoại di động phía sau lưng có ghi chữ Samsung màu trắng, số Imei 1: 354565117368575, số Imei 2: 354566117368573, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (cán bộ điều tra), Trần Tấn H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 02 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 5204(1127/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Bùi Thành P. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,6297 gam; tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,8105 gam; tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 2,3794 gam, tinh thể không màu (m_4) có khối lượng 2,3228 gam. Gói 2 chứa tinh thể không màu (m_5) có khối lượng 0,7763 gam, bột màu trắng (m_6) có khối lượng 0,1565 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi da màu đen; 02 sim điện thoại số 0936198404 và số 0931095860 (trong chiếc điện thoại hiệu Samsung), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Còn 01 chiếc điện thoại di động phía sau có ghi chữ Oppo màu bạc, số Imei 1: 865545056486598, số Imei 2: 865545056486580 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0909306144), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (cán bộ điều tra), Trần Tấn H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Trần Tấn H; 01 chiếc điện thoại di động phía sau có ghi chữ Oppo màu đen (bên trong có 02 sim điện thoại số 0938955312 và số 0931626791) thu giữ của bà Tô Huỳnh Kim H1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo và bà H1 vì không đủ căn cứ xác định bị cáo và bà H1 đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 73/PNK ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 63/QĐ-VKS-Q6 ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.4] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu trắng, có số khung RLHJF5801EY130317, số máy JF58E0130378 thu giữ của bà Tô Huỳnh Kim H1 (bà H1 khai mượn của một người tên Hoa không rõ lai lịch). Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã lập thủ tục chuyển chiếc xe cùng biển số 50N1-941.67 cho Công an Phường E, Quận F để giải quyết theo thẩm quyền (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/5/2023 của Công an Quận 6 - BL108), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Tô Huỳnh Kim H1, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của bị cáo Trần Tấn H, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Tô Huỳnh Kim H1 thì ngày 18/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F,

Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.1] Đối với người thanh niên tên Kỳ bán ma túy cho bị cáo Trần Tấn H, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Trần Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Tấn H** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau lưng có ghi chữ Samsung màu trắng, số Imei 1: 354565117368575, số Imei 2: 354566117368573, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (cán bộ điều tra), Trần Tấn H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 5204(1127/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Bùi Thành P. Bên trong, Gói 1: chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,6297 (không phẩy sáu hai chín bảy) gam; tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,8105 (không phẩy tám một không năm) gam; tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 2,3794 (hai phẩy ba bảy chín bốn) gam, tinh thể không màu (m_4) có khối lượng 2,3228 (hai phẩy ba hai hai tám) gam. Gói 2 chứa tinh thể không màu (m_5) có khối lượng 0,7763 (không phẩy bảy bảy sáu ba) gam, bột màu trắng (m_6) có khối lượng 0,1565 (không phẩy một năm sáu năm) gam; 01 (một) túi da màu đen; 02 (hai) sim điện thoại số 0936198404 và số 0931095860.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Tấn H 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau có ghi chữ Oppo màu bạc, Imei 1: 865545056486598, Imei 2: 865545056486580, bên

trong có 01 (một) sim điện thoại số 0909306144, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (cán bộ điều tra), Trần Tấn H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bà Tô Huỳnh Kim H1 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau có ghi chữ Oppo màu đen, bên trong có 02 (hai) sim điện thoại số 0938955312 và số 0931626791.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Tấn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Tấn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên